Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Kbang
Email: ubnd.kbang@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 18.06.2021 16:35:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 234/BC- UBND	*Kbang, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị và Kế hoạch số 57-KH/HU, ngày 15/02/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 10/KL-TW, ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về " tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí".

Thực hiện công văn số 143-CV/BNCTU ngày 24/5/2021 của Ban Nội chính Tỉnh ủy, công văn số 308-CV/HU ngày 04/6/2021 của Huyện ủy Kbang, Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 57-KH/HU, ngày 15/02/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 10/KL-TW, ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về *"tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"* cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 10-KL/TW VÀ KẾ HOẠCH 57-KH/HU:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:

1.1. Công tác phổ biến, quán triệt:

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND huyện đã chỉ đạo, quán triệt thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc chủ trương Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 "*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*" và Kế hoạch số 57-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy gắn với việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, như: Chỉ thị 33- CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/02/2015 của Bộ Chính Trị (Khóa XI);

Việc tổ chức phổ biến, quán triệt được thực hiện thông qua tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến; tập huấn nghiệp vụ; tổ chức các cuộc thi tuyên truyền viên pháp luật giỏi, Lồng ghép vào các buổi họp dân tại thôn, làng, tổ dân phố, hệ thống loa truyền thanh cơ sở; thông qua công tác hoà giải, trợ giúp pháp lý; lồng ghép PBGDPL trong các hoạt động văn hóa truyền thống, hoạt động thanh niên tình nguyện cho người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn, làng đặc biệt khó khăn; đưa các nội dung pháp luật vào sinh hoạt trong các câu lạc bộ pháp luật.

Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện đã tổ chức được 03 lớp tập huấn; 14 buổi tuyên truyền tại 14 xã, thị trấn với 1.275 lượt người tham gia. Qua đó góp phần nâng cao ý thức cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng xảy ra trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm cho đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ, công chức về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết phải đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nhờ đó nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với công tác PCTN được nâng lên, từng bước góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; góp phần phòng ngừa có hiệu quả các hành vi tham nhũng, lãng phí và các hành vi tiêu cực, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng và Nhà nước.

1.2. Việc ban hành chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kết luận:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2007 và năm 2012; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"*, UBND huyện xác định công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, cần phải thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tiến hành từng bước vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm nhằm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản như:

- Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 03/02/2016 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016 trên địa bàn huyện. Đã có 27/27 đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2016 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 13/02/2017 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 trên địa bàn huyện. Đã có 27/27 đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2017 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 08/02/2018 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn huyện. Đã có 27/27 đơn vị, Ủy ban

nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/01/2019 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn huyện. Đã có 27/27 đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 17/4/2019 triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn huyện Kbang;

- Kế hoạch số 976/KH-UBND ngày 17/7/2019 triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực;

- Kế hoạch số 977/KH-UBND ngày 17/7/2019 triển khai thực hiện chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện kbang;

- Công văn số 1653/UBND-NC ngày 27/11/2019 về việc hưởng ứng ngày Quốc tế phòng, chống tham nhũng (09/12/2019).

- Kế hoạch số 611/KH-UBND ngày 14/5/2019 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 16/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/01/2020 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn huyện. Đã có 27/27 đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/01/2021 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn huyện Kbang. Đã có 26/26 đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 06/5/2016; kế hoạch số 796/KH-UBND ngày 30/5/2017; kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 11/5/2018; kế hoạch số 497/KH-UBND ngày 18/4/2019; kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 07/4/2020 và kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 11/4/2021 về kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và chương trình hành động về thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch số 496/KH-UBND ngày 11/4/2017 của UBND huyện.

Nhìn chung, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và tổ chức triển khai thực hiện. Thực hiện công khai các hoạt động của UBND huyện bằng nhiều hình thức: Phát sóng trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn, đăng trên website điện tử của

huyện các nội dung phản ánh tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

2.1 Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trước hết là của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

Trong những năm qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, trọng tâm là các lĩnh vực đã được quy định cụ thể của Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện pháp luật về Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hình thức công khai chủ yếu là: niêm yết tại trụ sở làm việc, phổ biến trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, tổ chức; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; phát hành tài liệu; đưa lên trên mạng thông tin điện tử, cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch giai đoạn 3 (2016-2020) về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, giai đoạn 3 (2016-2020) của UBND huyện. Qua đó, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, lấy hiệu quả của công tác PCTN, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực làm một trong những tiêu chí đánh giá phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và kết quả công tác của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình tham nhũng trong phạm vị địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

2.2. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên; hoàn thiện, thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ để phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

2.2.1 Việc tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện tham nhũng, lãng phí:

Hàng năm, UBND huyện phê duyệt Kế hoạch Thanh tra; ban hành Kế hoạch về thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong đó chú trọng việc triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW và Kế hoạch số 57-KH/HU. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã xây dựng kế hoạch thực hiện theo quy định.

Thông qua việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật PCTN tại đơn vị, địa phương, UBND huyện thường xuyên chấn chỉnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng kế hoạch PCNT hàng năm, báo cáo công tác PCTN định kỳ theo quy định. Đồng thời, nâng cao được nhận

thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phòng, chống tham nhũng.

2.2.2 Việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tham nhũng, lãng phí gây nhiều dư luận

Thực hiện Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

Trong 05 năm từ 2016 đến tháng 6 năm 2021, qua công tác giải quyết tố cáo, tin báo tố giác tội phạm UBND huyện đã phát hiện 05 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng. UBND huyện chỉ đạo xử lý kỷ luật với 01 viên chức, kiểm điểm trách nhiệm đối với 04 lãnh đạo cơ quan, đơn vị, 01 chỉ huy (hạ một bậc thi đua trong năm) với trách nhiệm người đứng đầu, thu hồi sung ngân sách Nhà nước số tiền sai phạm. Ngoài ra, chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm với 01 nguyên Chủ tịch UBND xã, 01 Phó Chủ tịch UBND xã do thiếu trách nhiệm trong việc triển khai xây dựng nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức tín dụng.

2.2.3 Việc thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo không phải là người địa phương; không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số công việc dễ xảy ra tham nhũng

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 148 công chức lãnh đạo (trong đó: 63 cấp trưởng, 85 cấp phó) đã được bổ nhiệm vào các vị trí công tác phù hợp với năng lực chuyên môn và điều kiện công tác. CCVC quản lý trước khi bổ nhiệm đều được đào tạo, bồi dưỡng và đều nằm trong danh sách quy hoạch. Có chủ trương thống nhất của Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng thuận của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Đối với công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức quản lý đảm bảo đúng quy định và quy trình, đặc biệt là luôn coi trọng về năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn của công chức, viên chức. Nên, sau khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, các công chức, viên chức đều phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công, phụ trách.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện hàng năm, bổ sung các nguồn mới và đưa ra khỏi nguồn quy hoạch những cán bộ không còn đủ phẩm chất, năng lực. Công tác quy hoạch luôn đảm bảo về số lượng, cơ cấu độ tuổi, cơ cấu giới tính và người dân tộc thiểu số, có tính "động" và "mở", tuân thủ chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo không phải là người địa phương, không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số công việc dễ xảy ra tham nhũng.

Ngoài ra, công tác điều động công chức, thay đổi vị trí việc làm viên chức được thực hiện đảm bảo, phù hợp với quy định và trình độ chuyên môn, yêu cầu

nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đặc biệt là việc thực hiện thay đổi vị trí việc làm theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức".

2.3 Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ:

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, trọng tâm là các lĩnh vực đã được quy định cụ thể của Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện pháp luật về Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hình thức công khai chủ yếu là: niêm yết tại trụ sở làm việc, phổ biến trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, tổ chức; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; phát hành tài liệu; đưa lên trên mạng thông tin điện tử, cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

Trong thời gian từ năm 2016 đến 2018, căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh; hàng năm, UBND huyện đều ban hành văn bản về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập, chỉ đạo Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ kê khai, cụ thể như sau:

- Năm 2016: tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 đối với 444 cán bộ, công chức, viên chức thuộc 46 cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ kê khai; trong đó số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 444 người, đạt tỉ lệ 100%.

- Năm 2017: tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 đối với 440 cán bộ, công chức, viên chức thuộc 46 cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ kê khai; trong đó số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 439 người, đạt tỉ lệ 99,77% số người kê khai. Có 01 người không kê khai lý do nghỉ hưu (UBND xã Kông Bờ La).

- Năm 2018: tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 đối với 418 cán bộ, công chức, viên chức thuộc 98 cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học có nghĩa vụ kê khai; trong đó số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 418 người, đạt tỉ lệ 100%.

Việc kê khai TSTN năm 2020 được thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ "Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người

có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị" và Kế hoạch Kế hoạch 247/KH-UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai "về triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 tại các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh Gia Lai". Kết quả kê khai: Số đơn vị thực hiện kê khai tài sản 75/75 đơn vị chiếm 100%. Số người kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 336 người; Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 336 người; chiếm tỉ lệ 100% số người kê khai. Số bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại UBND huyện là 336 bản.

Trong 5 năm qua, không có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập; chậm tổng hợp, báo cáo minh bạch tài sản thu nhập; chậm kê khai tài sản, thu nhập; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; không có người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực.

2.4 Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Không có.

2.5 Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác giám định và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng:

Trong 05 năm từ 2016-2021, trên địa bàn huyện đã phát hiện 05 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng. Cụ thể:

+ Năm 2017: qua công tác giải quyết tố cáo phát hiện một trường hợp có dấu hiệu tham nhũng (viên chức phòng Dân tộc), nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý mà UBND huyện chỉ đạo xử lý kỷ luật với 01 viên chức, kiểm điểm trách nhiệm 01 công chức với trách nhiệm người đứng đầu, thu hồi sung ngân sách Nhà nước số tiền sai phạm.

+ Năm 2018: qua công tác giải quyết tố cáo, tin báo tố giác, tội phạm phát hiện 02 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, gồm:

01 trường hợp là công chức địa chính – xây dựng UBND xã Lơ Ku. UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo chuyển sang cơ quan điều tra Công an huyện. Hiện nay, Tòa án nhân dân huyện đã xét xử xong 01vụ/01 bị cáo nói trên về tội "Nhận hối lộ" với mức án: 07 năm tù, thu hồi số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

01 trường hợp cán bộ cảnh sát có hành vi nhận tiền của người vi phạm trong qua trình tuần tra kiểm soát giao thông. Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị đã họp xét kỷ luật giáng cấp bậc hàm, chuyển vị trí công tác đối với cán bộ vi phạm, đồng thời kiểm điểm trách nhiệm liên đới của lãnh đạo phụ trách trực tiếp và chỉ huy Đội.

+ Năm 2019: qua công tác giải quyết tố cáo có 01 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, nhưng chưa có dấu hiệu tội phạm và đã hết thời hiệu xử lý trách nhiệm hành chính, nên đã kiến nghị xử lý trách nhiệm đảng viên bằng hình thức cảnh cáo.

+ Năm 2020: Qua công tác giải quyết tố cáo có 01 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng (Nguyên chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Lơ Ku). UBND

huyện đã có văn bản chỉ đạo chuyển sang cơ quan điều tra Công an huyện. Hiện nay vụ việc vẫn đang được tiến hành điều tra.

Qua đó, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí trong 05 năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực cả trong nhận thức và hành động. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị luôn quan tâm, trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục. Các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ mang lại hiệu quả cao.

2.6 Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí:

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng, chống tham nhũng được áp dụng thực hiện ngày 15/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ đảng viên, đoàn viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân tích cực tham gia giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và tố giác hành vi tham nhũng.

Các Đoàn thể huyện, nhất là Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động huyện đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền.

Qua công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Đoàn thể huyện đã góp phần nâng cao nhận thức của Hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tạo được sự đồng thuận, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng; thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền các cấp.

2.7 Kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, UBND huyện đã chủ

trương xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020 trên địa bàn huyện, trong đó:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Thanh tra huyện, chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra; chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra; nâng cao chất lượng các mặt công tác; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và xử lý sau thanh tra.

- Kiện toàn bộ phận phụ trách tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra huyện nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng đội ngũ thanh tra viên có trình độ và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng về tham mưu trong công tác phòng, chống tham nhũng nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng của địa phương.

Hiện nay, bộ máy cơ quan Thanh tra huyện gồm 05 công chức, trong đó 02 công chức lãnh đạo (01 Chánh Thanh tra và 01 Phó Chánh Thanh tra). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 01/05 công chức có trình độ cao học (ngành kinh tế), 04/05 công chức có trình độ đại học (trong đó 01 ngành quản lý đất đai, 01 ngành hành chính, 01 ngành kế toán và 01 ngành kinh tế - đầu tư); đã bổ nhiệm ngạch thanh tra 04 công chức, gồm: ngạch thanh tra viên 03 công chức. Trình độ lý luận chính trị: 02 công chức trình độ cao cấp, 03 công chức có trình độ sơ cấp.

UBND huyện luôn đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức ngành Thanh tra của địa phương.

2.8 Mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước: Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện không tổ chức các hoạt động phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước.

2.9. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

Vào đầu năm của năm ngân sách, Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công khai số liệu quyết toán ngân sách năm trước và dự toán ngân sách năm thực hiện; công khai phân bổ vốn xây dựng cơ bản hàng năm rộng rãi cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và được niêm yết tại trụ sở, thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện theo đúng quy định.

Đã thực hiện giao quyền tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ . Cụ thể:

+ Tổng số cơ quan, đơn vị quản lý hành chính đã giao quyền tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP là 19/19 đạt tỷ lệ 100%. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ là 19/19 đạt tỷ lệ 100%.

+ Tổng số đơn vị sự nghiệp kinh tế giao quyền tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP là 06/06 đơn vị đạt 100%.

+ Phân cấp một số đơn vị trường học của ngành giáo dục và đào tạo.

+ Tổng số tiền tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và phân phối thu nhập cho cán bộ, công chức sau 5 năm: 39.731.577 ngàn đồng.

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong những năm qua, UBND huyện luôn thực hiện tốt Luật đấu thầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, trong việc mua sắm trang thiết bị tài sản đúng theo chế độ quy định. Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng quy trình, dân chủ, công khai phân bổ và trình kỳ họp HĐND Huyện vào tháng 12 hàng năm, đảm bảo bố trí vốn đầu tư đối với các dự án, công trình thực sự cần thiết, đầu tư đúng mục đích, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm vốn.

UBND huyện cũng đã làm tốt công tác đấu thầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị tài sản theo đúng luật đấu thầu quy định. Thực hiện theo Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 01/72010 của UBND về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN của tỉnh Gia Lai, mức phê duyệt báo cáo đầu tư đối với cấp huyện từ 5 tỷ đồng trở xuống, tất cả các công trình thực hiện tỷ lệ tiết kiệm theo quy định. Thực hiện nghiêm chỉ thị 27/CT-TTG ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

- Trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công.

Hàng năm tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn kiểm kê, đánh giá lại tài sản, sắp xếp lại và điều chuyển tài sản từ những nơi thừa (không còn sử dụng) sang nơi có nhu cầu sử dụng. Thanh lý tài sản theo đúng quy định hiện hành.

Thực hiện quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 V/v sửa đổi bổ sung, Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ *"Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp"* và Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 31/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước tại xã, phường, thị trấn. phòng đã tham mưu UBND Huyện giao cho các cơ quan, đơn vị diện tích sử dụng để làm việc theo đúng định mức quy định.

Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý đúng định mức, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm THTK. Luôn chú trọng việc nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; có biện pháp, giải pháp xử lý đối với nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, ...

Thực hiện xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng mục đích, không đúng quy định của nhà nước, sai quy hoạch, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa, đất lấn chiếm trái quy định và có phương án xử lý đúng quy định.

Thực hiện xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc đúng thời gian quy định. Các đơn vị được trang bị phương tiện đi lại, đảm bảo đúng định mức, sử dụng phục vụ cho công việc chung của đơn vị.

- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban huyện, địa phương công khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định giá đất, cho thuê đất; bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, địa chất, môi trường; công khai, minh bạch trong thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, hoạt động đấu thầu bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Nguyên nhân của kết quả đạt được:

Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm sâu sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, công tác tham nhũng đã được UBND huyện chỉ đạo triển khai một cách đồng bộ, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực so với yêu cầu đề ra. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được chú trọng, góp phần phòng ngừa những vụ việc, hành vi tham nhũng, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Các cơ quan chức năng như Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân cũng phối hợp chặt chẽ trong phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không có vùng cấm, đặc quyền, ngoại lệ; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử án hình sự nói chung và án tham nhũng nói riêng đảm bảo khách quan, trung thực và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không làm oan người vô tội, để lọt tội phạm; tích cực xác minh, kịp thời áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, thu hồi triệt để tài sản tham nhũng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong những vụ án tham nhũng, kinh tế; tập trung thanh tra, kiểm tra, kiểm toán vào những nơi có vấn đề phức tạp, dư luận quan tâm, các lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vòi vĩnh, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp…

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại một số cơ quan, đơn vị có lúc còn lúng túng, chưa quyết liệt.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục về PCTN , lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chưa hấp dẫn, lôi cuốn.

- Một số người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị chưa thể hiện hết trách nhiệm trong việc quán triệt, giáo dục, quản lý về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- PCTN luôn là lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; các giải pháp PCTN mới được triển khai nên hiệu quả chưa rõ nét.

- Một số cơ quan, đơn vị tuy đã quan tâm, coi trọng công tác PCTN , lãng phí nhưng việc xây dựng các kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa cụ thể, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong nội bộ cơ quan, đơn vị chưa cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã được UBND huyện chỉ đạo triển khai một cách đồng bộ, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực so với yêu cầu đề ra.

Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí của huyện được duy trì thường xuyên, trong đó công tác tự kiểm tra nội bộ, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được chú trọng thực hiện; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo được tăng cường. Người dân hưởng ứng tích cực hơn trong việc cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng cho cơ quan nhà nước. Các tổ chức giám sát của cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã phát huy trách nhiệm. Cán bộ, công chức có ý thức tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, tệ nạn quan liêu, lãng phí.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, còn một số hạn chế như: Việc chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị vẫn còn lúng túng, chưa kịp thời, chưa có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các tổ chức chi bộ, công đoàn và chuyên môn; Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục về PCTN, lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chưa hấp dẫn, lôi cuốn; Vai trò người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị chưa thể hiện hết trách nhiệm của mình trong việc quán triệt, giáo dục, quản lý về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém:

- PCTN, lãng phí luôn là lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; các giải pháp PCTN mới được triển khai nên hiệu quả chưa được thể hiện rõ nét, đòi hỏi phải tập trung rất cao sự chỉ đạo, điều hành cũng như sự nỗ lực thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

- Một số cơ quan, đơn vị tuy đã quan tâm, coi trọng công tác PCTN, lãng phí nhưng việc xây dựng các kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực chưa có hiệu quả, công tác PCTN, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị một số nơi còn hình thức, chưa phát huy được hết vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, tổ chức công đoàn...

- Sự phối hợp của người dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa cao, còn có tâm lý ngại tố cáo, tố giác đối với những hành vi tiêu cực của một số công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng, lãng phí ngoài xã hội còn bị động, do lực lượng Cảnh sát kinh tế còn mỏng, thiếu kinh nghiệm, ngại va chạm, vì chủ thể quy định với các loạt tội phạm là người đứng đầu có chức vụ.

4. Một số bài học, kinh nghiệm

Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, lãng phí phải nhạy bén, kiên quyết, kiên trì; chú trọng thực hiện trước hết công tác phòng ngừa, coi việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị - đây là nhiệm vụ, biện pháp quan trọng hàng đầu, quyết định hiệu quả công tác PCTN.

Tạo sự thống nhất trong nhận định, đánh giá tình hình tham nhũng, đánh giá kết quả công tác PCTN, lãng phí và các chủ trương, giải pháp về PCTN, lãng phí; có chế tài xử lý nghiêm những cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu, người có thẩm quyền không thực hiện hoặc thực hiện kém hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp PCTN trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẰM TĂNG TƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với việc đẩy mạnh "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; chú trọng bồi dưỡng kiến thức Phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ chủ chốt của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

2. Tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng, lãng phí: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; công khai hoạt động của đơn vị; kê khai minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực: khai thác khoáng sản; quản lý sử dụng đất đai; xây dựng cơ bản và thu - chi tài chính ngân sách.

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời các đơn tố cáo có liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

5. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; nhất là, nâng cao chất lượng tự kiểm tra đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

6. Thường xuyên chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí hàng năm và tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề nghị các cơ quan Thanh tra, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Kiểm lâm, Tòa án nhân dân, Thi hành án tăng cường phối hợp với nhau trong tiếp nhận, xử lý tin báo về tội phạm, về tham nhũng, tăng cường hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và định hướng dư luận xã hội về PCTN, lãng phí; phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị- xã hội, và mỗi người dân trong PCTN, lãng phí, nâng cao nhận thức và sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác PCTN, lãng phí.

Đề nghị cấp có thẩm quyền tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Để đảm bảo thực hiện tốt hơn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đề nghị UBND tỉnh bổ sung biên chế chuyên trách công tác phòng, chống tham nhũng cho Thanh tra huyện để tham mưu giúp UBND huyện thực hiện chức năng nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 57-KH/HU, ngày 15/02/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 10/KL-TW, ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về *"tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"./.*

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TH, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng